

Bản án số: 40/2017/HSST

Ngày 23 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và bà Lê Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trần Văn V, sinh năm 1978; trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Trần Văn Q và bà Phùng Thị Q; có vợ là Viên Thị B và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Ông Lê Văn D, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2017, Trần Văn V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Văn H hỏi: “Anh có ma túy không, để cho em 300.000đ”, V nói: “Còn một ít thôi, anh để sử dụng”, H nói tiếp: “Em vật quá rồi, anh để lại cho em”. Nghe H nói vậy, V đồng ý, H nói đang ở quán Karaoke Đ, thôn T, xã Đ, V bảo H ở đó đợi khoảng một tiếng nữa V lên. Sau đó, V cầm 01 gói ma túy bên ngoài bọc giấy trắng kim màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy (heroin) một mình điều khiển xe mô tô BKS 88F2-3877 lên ngã 3 thôn T, xã Đ để gặp H. Khi gần đến nơi, V điện thoại cho H nói đang ở ngã ba thôn T, xã Đ, H đi bộ ra đường nhưng không gặp V. H điện thoại cho V nói H đang ở ngoài đường gần cổng quán Karaoke Đ, V bảo “ừ” rồi điều khiển xe mô tô đến gặp H. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V và H gặp nhau, H đưa cho V 300.000đ, V đưa cho H 01 gói ma túy (heroin), H vừa cầm gói ma túy thì bị

Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Số tiền 300.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ) niêm phong ký hiệu T1, 01 điện thoại GOLY loại G102 vỏ màu đen, bị vỡ màn hình, đã cũ bên trong có 01 thẻ sim số 01693853245 và 01 xe mô tô BKS: 88F2-3877, nhãn hiệu LongCin đã cũ của Trần Văn V; 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy tráng kim màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1 và 01 điện thoại NOKIA màu đen bên trong có 01 thẻ sim số 01235207178 của Phạm Văn H.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn V nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 413/KLGD ngày 01 tháng 5 năm 2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0189g (Không phẩy không một tám chín gam, không kể bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định số 82 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,0189 gam mẫu là 0,0140 gam (Không phẩy không một bốn không gam). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm M1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy: Tối ngày 24 tháng 4 năm 2017 Trần Văn V mua của một nam thanh niên không rõ, tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bờ hồ L, thành phố Hà Nội 01 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau đó, V đem ma túy về sử dụng 04 lần hết khoảng 2/3 gói, phần còn lại V gói vào giấy tráng kim màu vàng, đến ngày 28 tháng 4 năm 2017 bán cho Phạm Văn H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với: 01 điện thoại GOLY loại G102 bên trong có 01 thẻ sim số 01693853245 của Trần Văn V, 01 điện thoại NOKIA màu đen bên trong có 01 thẻ sim số 01235207178 của Phạm Văn H, V và H sử dụng liên lạc để mua bán ma túy ngày 28 tháng 4 năm 2017; 01 xe mô tô BKS: 88F2-3877, nhãn hiệu LongCin do V sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy ngày 28 tháng 4 năm 2017 có đăng ký mang tên Nguyễn Văn T ở phường P, huyện M, thành phố Hà Nội nhưng qua xác minh chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục tạm giữ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định số: 84/QĐ-XPVPHC ngày 16 tháng 5 năm 2015 xử phạt hành chính đối với H.

Tại Cáo trạng số: 42/KSĐT-MT ngày 12 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Trần Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: Trần Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2017; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật và miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Trần Văn V.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn V; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Trần Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2017 tại khu vực ngã ba, thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn V đang bán cho Phạm Văn H 01 gói ma túy (0,0140g heroine), với giá 300.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Trần Văn V phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào...mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”,

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử (Bản án số 43/ST ngày 25 tháng 4 năm 1998 xử phạt 04 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia) nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ của Trần Văn V do bán ma túy mà có; tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại GOLY loại G102 của Trần Văn V và 01 điện thoại NOKIA màu đen của Phạm Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội; cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 01693853245 của Trần Văn V và 01 thẻ sim số 01235207178 của Phạm Văn H do không còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm M1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2017).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do V thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho V là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Trần Văn V do bán ma túy mà có; tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại GOLY loại G102 của Trần Văn V và 01 điện thoại NOKIA màu đen của Phạm Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 01693853245 của Trần Văn V, 01 thẻ sim số 01235207178 của Phạm Văn H và toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm M1=0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói do không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Trần Văn V.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, DS;
- Lưu VP, HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu